| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hoá, ngày 30 tháng 9 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa: Nguyên đơn, chị Phạm Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa và bị đơn, anh Lê Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Lê Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thành N, sinh ngày 28/4/2012, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền, nghĩa vụ nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Lê Huyền T1, sinh ngày 20/7/2003 đã trên 18 tuổi, có sức khỏe và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, chị L và anh T không yêu cầu giải quyết.

**Về tài sản:** Chị Phạm Thị L và anh Lê Văn T không yêu cầu giải quyết.

**Về án phí:** Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0000745 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Thanh Hoá;
- UBND xã Đồng Lương, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Lê Viết Tám***